TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-PT
Ngày 15-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng.

Bà Phạm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Hà Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Hà Anh T, sinh năm 1978; nơi sinh: tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 15, phường H, huyện T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Xuân N, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23/01/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 07/2017/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017).

Nhân thân: Ngày 20/7/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng 08 ngày tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị hại; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/9/2018 (không nhớ thời gian cụ thể), Hà Anh T đi bộ từ nhà lên khu vực phường T, huyện T. Khi đến đoạn đường N (thuộc tổ 14, phường T), T nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA C50, BKS 22HA-0395 của ông Đặng Đình H (trú tại tổ 14, phường T, huyện T) dựng trên vỉa hè, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. Quan sát thấy không có người trông coi, T đến dắt xe xuống đường nổ máy rồi điều khiển xe đi đến hiệu sửa chữa xe máy của anh Lâm Văn K, bán cho anh K với giá 800.000 đồng (sau đó anh K cho bị cáo thêm 50.000 đồng).

Ngày 19/9/2018, anh Lâm Văn K đã bán chiếc xe mua của bị cáo T cho ông Trần Quang M với số tiền 1.250.000đồng. Ngày 25/9/2018, biết ông H là chủ sở hữu của chiếc xe máy nên ông M đã trả lại chiếc xe máy cho ông H.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 90 ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Giá trị còn lại của xe máy nhãn hiệu HONDA C50, mầu sơn Vàng, BKS 22HA-0395 là 1.250.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ ngày 19/9/2018, Hà Anh T đi bộ từ nhà lên khu vực Chợ T (thuộc tổ 7, phường T, huyện T). Khi đi đến khu vực chợ T, T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu SWAN Trung Quốc, BKS 20F4-6650 của chị Hoàng Thị T dựng trên vỉa hè không có người trông coi, T liền dùng chiếc chìa khóa xe máy mang theo từ nhà, cắm vào ổ khóa xe nhưng không mở được, T dùng tay giật tung ổ khóa điện, làm cánh yếm bên trái của xe bị gãy bung ra, đồng thời ngồi lên yên xe để đạp cần khởi động cho xe nổ máy, cùng lúc đó Tổ công tác Công an phường T phát hiện, bắt giữ T và tang vật.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SWAN Trung Quốc, BKS 20F4-6650; 02 chìa khóa xe mô tô (một chìa khóa nhãn hiệu HONDA, một chìa khóa nhãn hiệu YAMAHA) được móc nối trong 01 vòng tròn kim loại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 99 ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Giá trị còn lại của xe máy nhãn hiệu SWAN Trung Quốc, số loại SWAN. BKS 20F4-6650 là 2.500.000 đồng.Tổng trị giá tài sản bị cáo Hà Anh T đã trộm cắp 02 lần là 3.750.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hà Anh T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Xử phạt: Bị cáo Hà Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, bị cáo Hà Anh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Hà Anh T 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Anh T 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/10/2018.

Bị cáo Hà Anh T có ý kiến tranh luận: Mục đích của bị cáo không phải chủ động chuẩn bị từ nhà đi trộm cắp tài sản mà bị cáo trên đường đi làm nhìn thấy tài sản không ai quản lý nên mới phát sinh ý định trộm cắp để lấy tiền sử dụng ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Anh T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 18 và 19/9/2018, trên địa bàn phường T, huyện T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Hà Anh T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Lần 1, sáng ngày 18/9/2018, Hà Anh T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại C50, BKS 22HA-0395 trị giá 1.250.000 đồng của ông Đặng Đình H. Lần 2, sáng ngày 19/9/2018, bị cáo Hà Anh T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu SWAN Trung Quốc, BKS 20F4-6650 trị giá 2.500.000 đồng của chị Hoàng Thị T.Tổng trị giá tài sản bị cáo Hà Anh T đã trộm cắp là 3.750.000 đồng.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định của pháp luật, xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (tình tiết tăng nặng tái phạm) để xử phạt bị cáo Hà Anh T với mức án 01 (một) năm tù là đúng quy định, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Hà Anh T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Anh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Anh T 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/10/2018.

Về án phí: Bị cáo Hà Anh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/5/2019).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Văn phòng - TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hùng